

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 19/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Cầm; Bà Nguyễn Thị Xoan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST- HS, ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; Tên gọi khác: Khôi. Sinh ngày 02/9/1976 tại Thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Số nhà 28, đường T, khối phố 2, phường A, Thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Xuân M (Già yếu); Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981 và 03 con (Đứa lớn nhất sinh năm 2003, đứa nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 22/9/2023 bị Toà án nhân dân thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi xét xử tuyên phạt 150 triệu đồng về tội “*Buôn bán hàng cấm*” (Bản án số 136/2023/HS-ST), bị cáo chưa thi hành xong hình phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 11/4/2024 cho đến nay; (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Phạm Ngọc Q; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường C, thành phố Quảng N, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Quản lý xe khách nhà xe Chính N; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hà Văn T; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Xuân H, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; (Có mặt)

Anh Phạm Văn B; Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Kim T; Sinh năm 15/9/1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt).

- Bà Đào Thị Minh K, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt).

- Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Trọng A, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường B, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số nhà 28, đường Quang D, khối phố 2, phường Anh S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; (Vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tổ chức phiên tòa:

- Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh:

+ Ông Bùi Thiên T - Tổ trưởng tổ dẫn giải.

+ Ông Phạm Minh C và ông Nguyễn Xuân K – Đội cảnh sát bảo vệ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/3/2024, Nguyễn Đình T đi xe khách từ nhà ở khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam ra tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết công việc cá nhân. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đến thị xã Hồng Lĩnh để đi chùa Hương Tích ở xã T, huyện C. T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Kim T là nhân viên quán ăn Phú Q thuộc phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh để mượn xe mô tô thì anh T bảo Thôi đi đến quán ăn Phú Q Sau đó, anh T nhờ anh Phạm Văn B làm cùng tại quán cơm Phú Q cho Thôi mượn xe, anh B đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, sơn màu nâu, biển kiểm soát 38F3-3824 kèm theo chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ của mình cho T mượn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi đi chùa xong, T điều khiển xe từ huyện C về thị xã Hồng Lĩnh. Do trước đó, T đã từng lái xe ô tô cho nhà xe Chín N chạy tuyến Hà Nội - Quảng Ngãi nên biết được khoảng 20 giờ hàng ngày, xe sẽ dừng ăn cơm tại quán 999, thuộc tổ dân phố 1, phường B, thị xã Hồng Lĩnh. Trên xe thường có hàng hóa của khách gửi đi vào các tỉnh phía trong nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên xe. T điều khiển xe đi qua quán cơm 999 quan sát chưa thấy xe ô tô khách của nhà xe Chín N dừng ăn cơm như thường lệ nên tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ra cách quán cơm khoảng 02 km thì dừng lại bên trái đường để chờ xe đi qua. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Thôi phát hiện thấy xe ô tô biển kiểm soát 76B-011.87 của nhà xe Chín N do anh Phạm Ngọc Q quản lý đi qua nên T điều khiển xe mô tô đi theo phía sau. Sau khi xe ô tô biển kiểm soát 76B-011.87 dừng trước quán cơm 999, T đứng chờ cho người trên xe xuống hết rồi đi lại dừng xe mô tô phía sau xe và đi bộ lại phía bên trái xe,

cạnh buồng lái. T gỡ nắp cốp hông xe để trèo lên và dùng tay bám vào cửa xe, quan sát thấy trên táp-lô buồng lái có 01 gói hàng do anh Hà Văn T gửi cho nhà xe Chín N. Biết đó là hàng của khách gửi, T dùng tay mở chốt cửa kính và vươn người vào trong buồng lái, lấy gói hàng rồi xuống xe, đóng nắp cốp hông xe lại. T giấu gói hàng trong áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi lòng vòng qua các tuyến đường ở thị xã Hồng Lĩnh một lúc để tránh bị phát hiện rồi quay về quán ăn Phú Q trả xe mô tô. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T đón xe khách Bắc Nam (không nhớ tên và biển số xe) đi về nhà ở tỉnh Quảng Nam. Quá trình ngồi trên xe, T mở gói hàng ra kiểm tra thấy bên trong có 06 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Promax. Sáng ngày 28/3/2024, T về nhà cất giấu tài sản lấy trộm trên gác, không nói cho vợ con biết. Đến chiều ngày 01/4/2024, T biết lực lượng Công an đang xác minh vụ việc, nên đã đến gặp anh Phạm Ngọc Q xin lỗi và trả lại đầy đủ tài sản đã chiếm đoạt cho anh Phạm Ngọc Q.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03, ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/3/2024, 06 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Promax đã qua sử dụng có tổng trị giá 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*).

Tang vật thu giữ, bao gồm:

Tạm giữ tại anh Phạm Ngọc Q, quản lý xe ô tô biển kiểm soát 76B-011.87: 06 (sáu) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không kiểm tra gồm: 01 (một) điện thoại vỏ màu trắng số IMEI 1 350981868700110, số IMEI 2 350981868514792; 01 (một) điện thoại vỏ màu ghi số IMEI 1 354692273274551, số IMEI 2 354692273197091; 01 (một) điện thoại vỏ màu ghi số IMEI 1 359173731022275, số IMEI 2 359173731314896; 01 (một) điện thoại vỏ màu ghi số IMEI 1 356725116961659, số IMEI 2 356725117031817; 01 (một) điện thoại vỏ màu ghi số IMEI 1 351143342827980, số IMEI 2 351143342580555; 01 (một) điện thoại vỏ màu ghi số IMEI 1 350981868350916, số IMEI 2 350981868309748.

Tạm giữ tại anh Phạm Văn B: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, sơn màu nâu, số khung: 00605811; số máy: 20004987, biển số 38F3-3824, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu Hùng Phát, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã xử lý như sau:

- 06 (sáu) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng là tài sản thuộc sự quản lý của anh Phạm Ngọc Q, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại cho anh Phạm Ngọc Q.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, sơn màu nâu, số khung: 00605811; số máy: 20004987, biển kiểm soát 38F3-3824, đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu Hùng Phát, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Phạm Văn B. Anh B không biết Nguyễn Đình T sử dụng phương tiện của mình đi trộm

cấp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại các tài sản này cho anh Phạm Văn B.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Phạm Ngọc Q đã nhận lại các tài sản bị mất trộm, hiện không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình T.

Anh Hà Văn T là người gửi 06 chiếc điện thoại cho nhà xe Chín N sau đó bị mất trộm, anh T không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS–TXHL ngày 30/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời gian thi hành án tính từ ngày tạm giam (ngày 11/4/2024);

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: 06 (sáu) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng là tài sản thuộc sự quản lý của anh Phạm Ngọc Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại cho anh Phạm Ngọc Q; 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, sơn màu nâu, số khung: 00605811; số máy: 20004987, biển kiểm soát 38F3-3824, đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu Hùng Phát, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Phạm Văn B. Anh B không biết Nguyễn Đình T sử dụng phương tiện của mình đi trộm cắp tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại các tài sản này cho anh Phạm Văn B là phù hợp nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai phạm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với quan điểm đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị hại mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì về dân sự. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi, cách thức thực hiện tội phạm đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27/3/2024, tại quán cơm 999, thuộc tổ dân phố 1, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng lúc hành khách xuống ăn cơm, nhà xe sơ hở trong quản lý tài sản, Nguyễn Đình T đã leo lên mở cửa kính xe ô tô khách biển kiểm soát 76B-011.87 của nhà xe Chín N, do anh Phạm Ngọc Q quản lý lấy trộm một gói hàng bên trong có 06 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Promax đã qua sử dụng, có tổng trị giá 78.000.000 đồng của khách hàng (anh Hà Văn T) gửi cho nhà xe. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần lên mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã bị TAND thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử tuyên phạt số tiền 150 triệu đồng về tội “*Buôn bán hàng cấm*” (Tại Bản án số 136/2023/HSST ngày 22/9/2023); bị cáo chưa thi hành số tiền trên. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 06 (sáu) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng là tài sản thuộc sự quản lý của anh Phạm Ngọc Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại cho anh Phạm Ngọc Q; 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, sơn màu nâu, số khung: 00605811; số máy: 20004987, biển kiểm soát 38F3-3824, đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu Hùng Phát, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Phạm Văn B. Anh B không biết Nguyễn Đình T sử dụng phương tiện của mình đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại các tài sản này cho anh Phạm Văn B là phù hợp nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Những nội dung khác liên quan trong vụ án:

- Đối với anh Phạm Văn B là người cho Nguyễn Đình T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, sơn màu nâu, biển kiểm soát 38F3-3824 kèm theo chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ thông qua anh Phạm Kim T, nhưng anh Phạm Văn B không biết Nguyễn Đình T sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên anh Phạm Văn B không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thu H, (vợ của Nguyễn Đình T) không biết việc Nguyễn Đình T trộm cắp tài sản tại thị xã Hồng Lĩnh rồi mang về nhà cất giấu nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **36 (ba mươi sáu)** tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giam (ngày 11/4/2024).

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQĐT CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQTHAHS CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS Thị xã Hồng Lĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSPA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh